

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: **09 – 06 – 2023**

*“V/v tranh chấp Ly hôn giữa anh Vũ
Đăng H và chị Nguyễn Thị L”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Dương

2. Ông Phạm Ngọc Túy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/TB-TA ngày 25 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Đăng H, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 7x, khu D, phường K, Thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt anh Vũ Đăng H và chị Nguyễn Thị L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Vũ Đăng H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị L tự do, tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 15/01/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị L có lời lẽ bất kính với bố mẹ chồng, không tôn trọng chồng, thường xuyên đi chơi và nói dối chồng. Anh đã nhắc nhở, khuyên bảo nhiều lần nhưng chị L không thay đổi dẫn đến xung đột gia đình. Anh đã làm đơn ly hôn chị L nhưng sau nhiều lần hòa giải anh đã rút đơn để cho chị L có cơ hội sửa đổi. Chị L cũng hứa sẽ về nói chuyện với gia đình nhà anh. Tuy nhiên sau khi quay lại chị L vẫn không thay đổi, không ý kiến gì với gia đình anh. Chị L đã thực sự lừa dối anh và gia đình nhà anh. Hiện nay, vợ chồng anh đã sống ly thân, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Nay anh thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, anh xin được ly hôn chị L.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Đăng L, sinh ngày 29/02/2016. Ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Anh làm công nhân thu nhập 10.000.000 đồng/tháng.

Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, anh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị xác nhận lời khai của anh H về thời gian và điều kiện kết hôn là đúng. Vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp với bố mẹ chồng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Đầu năm 2022 anh H đã làm đơn ly hôn với chị sau đó rút đơn, vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng chị cũng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Anh H làm đơn ly hôn với chị, chị cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H. Chị nhất trí ly hôn với anh H.

Chị L và anh H có 01 con chung là cháu Vũ Đăng L, sinh ngày 29/02/2016. Ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh H góp cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm giáo viên mầm non, thu nhập 5.200.000 đồng/tháng.

Chị L trình bày: vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu giải quyết.

Kết quả xác minh với gia đình anh H được cung cấp: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh H thường có lời qua tiếng lại cãi chửi nhau, chị L còn có lời lẽ xúc phạm gia đình nhà chồng. Tháng 01/2022 chị L đã ra ngoài thuê trọ và không quay trở về gia đình nhà chồng nữa. Quan điểm của gia đình là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn chị L. Đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng vì chị L đi làm cả ngày không có thời gian chăm sóc con chung trong những ngày cháu được nghỉ. Anh H hiện đi làm ở Quảng Ninh thu nhập như thế nào gia đình không nắm rõ, một tháng anh H về nhà một lần.

Trưởng thôn Ph, xã Q cho biết: Trong quá trình vợ chồng anh H, chị L sinh sống tại địa phương cơ sở không thấy giữa vợ chồng có mâu thuẫn gì. Chỉ biết dạo gần đây không thấy chị L và cháu L sinh sống tại gia đình anh H nữa. Anh H đi làm ở Quảng Ninh thi thoảng mới thấy về địa phương. Nay anh H làm đơn ly hôn chị L, đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Kết quả xác minh với gia đình chị L cung cấp:

Gia đình biết việc vợ chồng chị L chung sống không có hạnh phúc. Anh H cũng đã từng làm đơn ly hôn chị L sau đó rút đơn về đoàn tụ vợ chồng nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không được hạnh phúc. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Đăng L. Nay anh H làm đơn ly hôn, gia đình đề nghị Tòa án căn cứ vào thực trạng hôn nhân và căn cứ quy định của pháp luật giải quyết. Nếu chị L muốn nhận nuôi cháu L gia đình hoàn toàn đồng ý và ủng hộ chị về kinh tế là 100.000.000 đồng. Chị L đã cung cấp Sổ tiết kiệm số TK: 028247960006 trị giá 190.000.000 đồng (chị trình bày là tiền của bố chị đã tặng cho chị);

Trưởng thôn H, xã Q nơi chị L đang sinh sống cho biết: Chị L hiện đang làm giáo viên của trường mầm non Quỳnh Mỹ và đang thuê trọ tại thôn H, xã Q. Trong quá trình sinh sống chị L không có vi phạm gì, sống rất thân thiện.

Kết quả xác minh tại trường tiểu học thị trấn Quỳnh Côi được giáo viên chủ nhiệm lớp cháu Vũ Đăng L cung cấp: Năm học 2022 – 2023 cháu L là học sinh lớp 01B trường tiểu học thị trấn Quỳnh Côi. Cháu L phát triển tốt về thể chất và tinh thần như các bạn cùng trang lứa. Nhà trường không thấy cháu có biểu hiện sợ sệt hay bị đánh đập, ngược đãi gì. Cháu L đến lớp vẫn chơi, hòa đồng với các bạn. Thành tích học tập của cháu ở mức khá. Hàng ngày nhà trường thấy chị L (mẹ cháu) là người trực tiếp đưa đón cháu đi học, đóng tiền học cho cháu, đi họp phụ huynh cho cháu. Nhà trường không thấy anh H đến họp phụ huynh hay đến hỏi thăm tình hình học tập của cháu.

Lời khai của cháu Vũ Đăng L tại trụ sở Tòa án: cháu L mong muốn ở với bố;
Lời khai của cháu L tại Trường Tiểu học thị trấn Quỳnh Côi cháu L muốn ở với mẹ;
Lời khai của cháu Vũ Đăng L tại phiên tòa, cháu L mong muốn ở với bố:

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đăng H và chị Nguyễn Thị L. Giao con chung Vũ Đăng L, sinh ngày 29/02/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải góp cấp dưỡng nuôi con. Anh H, chị L khai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết; anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Đăng H khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị L có địa chỉ tại xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, căn cứ Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và địa chỉ của bị đơn. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Đăng H và chị Nguyễn Thị L xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 15/01/2014, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh H cho rằng chị L có lời lẽ bất kính với bố mẹ chồng, không tôn trọng chồng, thường xuyên đoàn tụ, xây dựng cuộc sống gia đình nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án

và tại phiên tòa anh H, chị L đều có mong muốn ly hôn để chơi và nói dối chồng. Chị L cho rằng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh H đã từng nộp đơn ly hôn lên Tòa án sau đó rút đơn về để vợ chồng có cơ hội. Điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh H, chị L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị L là phù hợp với quy định theo Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh Vũ Đăng H và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là cháu Vũ Đăng L, sinh ngày 29/02/2016, xét nguyện vọng xin được nuôi con chung của anh H và chị L đều chính đáng. Anh H, chị L đều đi làm và có thu nhập ổn định. Bố mẹ đẻ anh H vẫn còn khỏe mạnh, có thể phụ giúp anh H chăm sóc con nếu anh H được nuôi cháu L. Tuy nhiên anh H lại đi làm ăn xa tại Quảng Ninh, rất ít khi về gia đình thời gian chăm sóc con ít hơn chị L. Mặc dù cháu L mong muốn ở với anh H khi lấy lời khai tại trụ sở Tòa án và tại phiên tòa nhưng đây chỉ là ý kiến tham khảo. Ngược lại chị L là giáo viên trường mầm non xã Q, tới đến chị còn có thời gian chăm sóc, dạy bảo con học hành. Trên thực tế trong năm học 2022 – 2023 cháu L đạt danh hiệu “Học sinh xuất sắc”, khi cháu L ở cùng chị L, cháu vẫn phát triển bình thường, được chị L chăm sóc, cho học hành chu đáo đầy đủ. Cháu L phát triển tốt, hòa đồng cùng các bạn, kết quả học tập năm lớp 01 cháu đạt kết quả khá. Trong thời gian cháu L học lớp 01B trường tiểu học thị trấn Quỳnh Côi, chị L là người trực tiếp đưa đón cháu đi học, đóng tiền học cho cháu. Điều đó cho thấy chị L có điều kiện về thời gian, đủ kinh tế để chăm sóc con chung. Cháu L lại đang ở với mẹ và cháu có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ khi lấy lời khai tại trường tiểu học, đây chỉ là ý kiến tham khảo. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con chung Vũ Đăng L cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải góp cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Anh Vũ Đăng H và chị Nguyễn Thị L khai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Vũ Đăng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Đăng H và chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đăng H và chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Đăng L, sinh ngày 29/02/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Đăng H không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung; anh Vũ Đăng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Đăng H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004888 ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Đăng H và chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng